

CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN TRONG PHƯƠNG ÁN QHSDD GIAI ĐOẠN 2021-2030 THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh						
1.1	Đất an ninh						
1	Công an huyện thị xã Mỹ Hào	phường Bần Yên Nhân	CAN	3.90		3.90	
2	Quy hoạch trụ sở công an phường (nằm trong CT sự nghiệp 3,61ha)	phường Dị Sử	CAN	1.00		1.00	
3	Quy hoạch trụ sở công an phường	phường Minh Đức	CAN	0.29		0.29	
4	Quy hoạch xây dựng trụ sở công an phường	phường Nhân Hòa	CAN	0.22		0.22	
5	Quy hoạch xây dựng trụ sở công an phường	phường Phùng Chí Kiên	CAN	0.20		0.20	
6	Quy hoạch trụ sở công an xã	xã Hòa Phong	CAN	0.18		0.18	
7	Quy hoạch trụ sở công an xã	xã Hưng Long	CAN	0.12		0.12	
8	Quy hoạch trụ sở công an xã	xã Ngọc Lâm	CAN	0.11		0.11	
9	Quy hoạch trụ sở công an xã	xã Dương Quang	CAN	0.21		0.21	
10	Quy hoạch xây dựng trụ sở công an phường	phường Bạch Sam	CAN	0.20		0.20	
11	Quy hoạch trụ sở công an xã	xã Cẩm Xá	CAN	0.22		0.22	
12	Quy hoạch trụ sở công an phường	phường Bần Yên Nhân	CAN	0.03		0.03	
13	Quy hoạch trụ sở công an xã	xã Xuân Dục	CAN	0.19		0.19	
1.2	Đất quốc phòng						
1	Quy hoạch công trình quốc phòng	xã Ngọc Lâm	CQP	0.25		0.25	
2	Công trình trong khu vực phòng thủ thị xã Mỹ Hào	xã Cẩm Xá	CQP	8.70		8.70	
II	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất						
2.1	Đất khu công nghiệp						
1	Khu công nghiệp Thăng Long giai đoạn 3	phường Phùng Chí Kiên, phường Dị Sử, xã Hưng Long, xã Xuân Dục	SKK	171.40		171.40	
2	Quy hoạch khu công nghiệp Định Hướng	xã Xuân Dục	SKK	152.96		152.96	
3	Quy hoạch khu công nghiệp Minh Quang	xã Dương Quang, phường Bạch Sam, phường Minh Đức	SKK	153.78		153.78	
4	KCN Minh Đức	xã Ngọc Lâm, phường Bạch Sam, phường Minh Đức	SKK	158.24		158.24	
2.2	Đất cụm công nghiệp						
1	Cụm công nghiệp Phan Đình Phùng	phường Phan Đình Phùng	SKN	73.02		73.02	
2	Quy hoạch cụm công nghiệp Hòa Phong	xã Hòa Phong, xã Dương Quang	SKN	50.00		50.00	
3	Cụm công nghiệp Phùng Chí Kiên	phường Phùng Chí Kiên	SKN	50.00		50.00	
2.3	Đất giao thông						
1	Quy hoạch đường trục trung tâm giai đoạn 2	phường Bần Yên Nhân, phường Minh Đức, phường Phùng Chí Kiên, phường Dị Sử, phường Bạch Sam, phường Nhân Hoà, xã Hoà Phong, xã Dương Quang, xã Hưng Long, xã Xuân Dục, xã Ngọc Lâm	DGT	1.00		1.00	
2	Quy hoạch đường trong KĐT Phố Nối	phường Bần Yên Nhân	DGT	0.76		0.76	
3	Nâng cấp mở rộng đường ĐH.34 kéo dài từ điểm giao Quốc Lộ 5 đến điểm giao ĐT.376	phường Bần Yên Nhân	DGT	0.40		0.40	
4	Cải tạo, nâng cấp đường vào trường THCS Lê Hữu Trác	phường Bần Yên Nhân	DGT	0.11		0.11	
5	Đường trục trung tâm huyện Huyện Mỹ Hào đoạn từ bến xe Huyện Mỹ Hào đến KCN Phố Nối A (Đường 42)	phường Bần Yên Nhân, phường Nhân Hoà	DGT	20.16		20.16	
6	Quy hoạch đường giao thông	phường Dị Sử	DGT	0.64		0.64	
7	Quy hoạch đường giao thông	phường Dị Sử	DGT	9.69		9.69	
8	Quy hoạch đường giao thông	phường Dị Sử	DGT	11.94		11.94	
9	Quy hoạch đường giao thông	phường Dị Sử	DGT	2.96		2.96	
10	Quy hoạch đường giao thông	phường Dị Sử	DGT	1.71		1.71	
11	Quy hoạch bến xe Mỹ Hào	phường Dị Sử	DGT	0.15		0.15	
12	Quy hoạch đường giao thông	phường Minh Đức	DGT	0.16		0.16	
13	Mở rộng đường giao thông khu xí nghiệp TNMT	phường Minh Đức	DGT	0.10		0.10	
14	Quy hoạch đường giao thông Sài Phi	phường Minh Đức	DGT	1.93		1.93	
15	Đường trục Bắc Nam tỉnh Hưng Yên	phường Nhân Hòa	DGT	19.48		19.48	
16	Quy hoạch đường giao thông	phường Nhân Hòa	DGT	1.01		1.01	
17	Quy hoạch đường giao thông	phường Nhân Hòa	DGT	4.19		4.19	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
18	Quy hoạch bến xe Mỹ Hào	phường Nhân Hòa	DGT	1.53		1.53	
19	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp ĐH.30 huyện Mỹ Hào	phường Nhân Hòa	DGT	0.50		0.50	
20	Cải tạo, mở rộng đường ĐH 33	phường Phan Đình Phùng	DGT	0.50		0.50	
21	Quy hoạch đường bổ sung	phường Phan Đình Phùng	DGT	2.20		2.20	
22	Quy hoạch mở rộng đường giao thông	phường Phan Đình Phùng	DGT	0.80		0.80	
23	Quy hoạch đường giao thông	phường Phan Đình Phùng	DGT	8.46		8.46	
24	Quy hoạch đường giao thông	phường Phan Đình Phùng	DGT	2.11		2.11	
25	Quy hoạch đường giao thông	phường Phan Đình Phùng	DGT	7.62		7.62	
26	Quy hoạch đường giao thông	phường Phan Đình Phùng	DGT	4.11		4.11	
27	Đường giao thông Bạch Sam	phường Phùng Chí Kiên	DGT	0.62		0.62	
28	Quy hoạch đường giao thông	xã Hòa Phong	DGT	7.98		7.98	
29	Quy hoạch đường giao thông	xã Hòa Phong	DGT	14.67		14.67	
30	Quy hoạch đường giao thông	xã Hòa Phong	DGT	8.25		8.25	
31	Quy hoạch đường giao thông	xã Hòa Phong	DGT	8.88		8.88	
32	Quy hoạch mở rộng đường Phạm Ngũ Lão	xã Hưng Long	DGT	6.52		6.52	
33	Mở rộng đường giao thông Nho Lâm đi Phúc Bó	xã Ngọc Lâm	DGT	1.69		1.69	
34	Mở rộng tuyến đường từ THCS đi Nho Lâm	xã Ngọc Lâm	DGT	0.38		0.38	
35	Mở rộng tuyến đường vào thôn Nho Lâm	xã Ngọc Lâm	DGT	1.01		1.01	
36	Mở rộng đường giao thông đường đê Kim Sơn khu cửa thôn Vô Ngại	xã Ngọc Lâm	DGT	3.90		3.90	
37	Dự án đầu tư xây dựng đường trục trung tâm KĐT phía nam QL5 kéo dài, đoạn từ km1+892,92 đến giao 387	phường Dị Sử, xã Hưng Long, xã Xuân Dục, xã Ngọc Lâm, phường Minh Đức	DGT	42.12		42.12	
38	Mở rộng tuyến đường vào thôn Ngọc Lãng	xã Ngọc Lâm	DGT	0.54		0.54	
39	Mở rộng tuyến đường thôn Ngọc Lãng đi Hồ Lâm	xã Ngọc Lâm	DGT	0.85		0.85	
40	Quy hoạch đường giao thông	xã Xuân Dục	DGT	16.59		16.59	
41	Quy hoạch đường giao thông vào chợ	xã Dương Quang	DGT	0.09		0.09	
42	Quy hoạch đường giao thông	xã Dương Quang	DGT	2.77		2.77	
43	Quy hoạch đường giao thông	xã Dương Quang	DGT	1.72		1.72	
44	Quy hoạch đường giao thông	xã Dương Quang	DGT	9.06		9.06	
45	QH đường 42m	phường Bần Yên Nhân	DGT	16.55		16.55	
46	QH đường 32m	phường Dị Sử, phường Phùng Chí Kiên, phường Bạch Sam	DGT	9.44		9.44	
47	QH đường 69m	phường Dị Sử, xã Hưng Long, xã Xuân Dục	DGT	35.76		35.76	
48	Quy hoạch đường giao thông Độ - Phan	phường Bạch Sam	DGT	0.54		0.54	
49	Quy hoạch đường giao thông WB2 kéo dài	phường Bạch Sam	DGT	0.50		0.50	
50	Quy hoạch đường giao thông	xã Cẩm Xá	DGT	14.53		14.53	
51	Quy hoạch đường giao thông	xã Cẩm Xá	DGT	1.81		1.81	
2.4	Đất thủy lợi						
2.5	Đất công trình năng lượng						
1	Đường dây và TBA 110kV Nhân Hòa, tỉnh Hưng Yên	Phường Nhân Hòa, xã Cẩm Xá	DNL	1.80		1.80	
2	Đường dây 110kV Phố Nối NC - rẽ Phố Nối - Hải Dương	Xã Dương Quang, xã Hòa Phong	DNL	1.00		1.00	
3	Đường dây và trạm 110kV Minh Quang	phường Bạch Sam, xã Dương Quang, xã Cẩm Xá	DNL	1.80		1.80	
4	Phố Nối nối cấp (NC) - rẽ Thương Tín - Hải Dương	xã Hòa Phong	DNL	1.00		1.00	
5	Xây dựng mới đường dây 22kV cấp điện KĐT phía Bắc QL5 - Khu đô thị Phố Nối	phường Bần Yên Nhân, phường Phan Đình Phùng, phường Nhân Hòa, phường Phùng Chí Kiên	DNL	0.08		0.08	
6	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV cấp điện cho KCN Phố Nối mở rộng giai đoạn 2	phường Bần Yên Nhân, phường Phan Đình Phùng, phường Nhân Hòa, phường Phùng Chí Kiên	DNL	0.08		0.08	
7	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV cấp điện cho KCN Minh Đức	phường Minh Đức, Ngọc Lâm	DNL	0.08		0.08	
8	Cải tạo đường dây 22kV nhánh Ngọc Lâm - 471 E28.12 (Minh Đức)	phường Minh Đức, xã Ngọc Lâm	DNL	0.08		0.08	
9	Cải tạo đường dây 22kV nhánh CCN Ngọc Lâm - 473 E28.12 (Minh Đức)	phường Minh Đức, xã Ngọc Lâm	DNL	0.08		0.08	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
10	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 35kV sau TBA 110kV Nhân Hòa	phường Nhân Hòa, phường Dị Sử, xã Cẩm Xá	DNL	0.08		0.08	
11	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV sau TBA 110kV Nhân Hòa liên lạc với TBA 110kV Lạc Đạo, Minh Hải	phường Nhân Hòa, phường Phan Đình Phùng	DNL	0.08		0.08	
12	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép sau TBA 110kV Nhân Hòa cấp điện cho Khu đô thị Phố Nối - Phân khu 1	phường Nhân Hòa	DNL	0.08		0.08	
13	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV sau TBA 110kV Nhân Hòa liên lạc với TBA 110kV Minh Quang, cấp điện cho KCN Minh Quang	phường Nhân Hòa, xã Cẩm Xá, phường Bạch Sam	DNL	0.08		0.08	
14	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép sau TBA 110kV Nhân Hòa cấp điện cho Khu đô thị Phố Nối - Phân khu 2	phường Nhân Hòa	DNL	0.08		0.08	
15	Xây dựng mới xuất tuyến mạch đơn 35kV sau TBA 110kV Minh Quang	phường Phùng Chí Kiên, phường Bạch Sam	DNL	0.08		0.08	
16	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV sau TBA 110kV Minh Quang cấp điện cho KCN Minh Quang liên lạc với TBA 110kV Minh Đức	phường Phùng Chí Kiên, Bạch Sam	DNL	0.08		0.08	
17	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV sau TBA 110kV Minh Quang cấp điện cho KCN Minh Quang, liên lạc với TBA 110kV Nhân Hòa	Phùng Chí Kiên, Bạch Sam	DNL	0.08		0.08	
18	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV sau TBA 110kV Minh Quang cấp điện cho KCN Minh Quang - gđ 2	phường Phùng Chí Kiên, Bạch Sam	DNL	0.08		0.08	
19	Xây dựng mới 4 xuất tuyến 22kV cấp điện KCN Dệt may Phố Nối	phường Dị Sử	DNL	0.08		0.08	
20	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Dị Sử liên lạc với TBA 110kV Yên Mỹ	phường Dị Sử	DNL	0.08		0.08	
21	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Dị Sử cấp điện cho Đài VN 3	phường Dị Sử	DNL	0.08		0.08	
22	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Dị Sử liên lạc với TBA 110kV Minh Đức	phường Dị Sử	DNL	0.08		0.08	
23	Xây dựng ĐZ và TBA Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên năm 2021-2030	phường Bạch Sam	DNL	3.00		3.00	
2.6	Đất sinh hoạt cộng đồng						
1	Xây dựng nhà văn hóa xã	phường Phùng Chí Kiên	DSH	0.15		0.15	
2	Quy hoạch nhà văn hóa + sân thể thao thôn Thuận Mỹ	xã Hòa Phong	DSH	0.75		0.75	
3	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Phúc Miếu	xã Hòa Phong	DSH	0.18		0.18	
4	Quy hoạch nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí thôn Phúc Lai	xã Hòa Phong	DSH	0.34		0.34	
5	Mở rộng nhà văn hóa TDP Thịnh Vạn	phường Minh Đức	DSH	0.04		0.04	
6	Quy hoạch nhà văn hóa + sân thể thao	phường Nhân Hòa	DSH + DTT	1.10		1.10	
7	Quy hoạch nhà văn hóa Phúc Xá	phường Phan Đình Phùng	DSH	0.10		0.10	
8	Quy hoạch nhà văn hóa và sân thể thao thôn Hoà Lạc	xã Hòa Phong	DSH + DTT	1.10		1.10	
9	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Phúc Bỏ	xã Ngọc Lâm	DSH	0.06		0.06	
10	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Xuân Bản	xã Xuân Dục	DSH	0.25		0.25	
11	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Xuân Nhân	xã Xuân Dục	DSH	0.40		0.40	
12	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Dương Xá	xã Dương Quang	DSH	0.10		0.10	
13	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Vũ Xá	xã Dương Quang	DSH	0.50		0.50	
14	Quy hoạch sân thể thao + nhà văn hóa TDP Ngo	phường Bạch Sam	DSH+DTT	0.35		0.35	
15	Quy hoạch nhà văn hóa TDP Độ	phường Bạch Sam	DSH	0.07		0.07	
16	Quy hoạch nhà văn hóa TDP Phan	phường Bạch Sam	DSH	0.14		0.14	
17	Quy hoạch mới và mở rộng NVH các thôn Tiên Xá 3, Tiên Xá 1 xã Cẩm Xá	xã Cẩm Xá	DSH	0.50		0.50	
2.7	Đất cơ sở văn hoá						
2.8	Đất cơ sở y tế						
1	Mở rộng trạm y tế xã	phường Minh Đức	DYT	0.23		0.23	
2	Quy hoạch trạm y tế xã	xã Cẩm Xá	DYT	0.23		0.23	
2.9	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo						
1	Quy hoạch trường tiểu học 1 (cơ sở 2)	phường Bần Yên Nhân	DGD	1.00		1.00	
2	Quy hoạch trường Trung học cơ sở thi trấn Bần (cơ sở 2)	phường Bần Yên Nhân	DGD	2.00		2.00	
3	Mở rộng trường tiểu học	phường Bần Yên Nhân	DGD	0.53		0.53	
4	Quy hoạch mở rộng trường dạy nghề	phường Bần Yên Nhân	DGD	0.22		0.22	
5	Quy hoạch trường mầm non	phường Bần Yên Nhân	DGD	0.35		0.35	
6	Quy hoạch mở rộng trường trung học cơ sở	phường Minh Đức	DGD	0.15		0.15	
7	Quy hoạch trường học	phường Nhân Hòa	DGD	5.67		5.67	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
8	Quy hoạch mở rộng trường học TDP Nguyễn Xá	phường Nhân Hòa	DGD	0.84		0.84	
9	Quy hoạch mở rộng trường học	phường Phan Đình Phùng	DGD	0.92		0.92	
10	Mở rộng trường tiểu học phường Phùng Chí Kiên	phường Phùng Chí Kiên	DGD	1.20		1.20	
11	Mở rộng trường Trung học cơ sở phường Phùng Chí Kiên	phường Phùng Chí Kiên	DGD	1.00		1.00	
12	Đất giáo dục	phường Phùng Chí Kiên	DGD	1.00		1.00	
13	Mở rộng trường học	xã Hòa Phong	DGD	4.61		4.61	
14	Mở rộng trường tiểu học	xã Ngọc Lâm	DGD	0.40		0.40	
15	Quy hoạch trường tiểu học	xã Xuân Dục	DGD	0.27		0.27	
16	Mở rộng trường học cấp 1, cấp 2	xã Dương Quang	DGD	0.86		0.86	
17	Mở rộng trường học	xã Cẩm Xá	DGD	0.56		0.56	
2.10	Đất cơ sở thể dục - thể thao						
19	Quy hoạch sân vận động	phường Bần Yên Nhân	DTT	0.60		0.60	
20	Quy hoạch đất ở TDP Văn An	phường Minh Đức	DTT	0.87		0.87	
21	Quy hoạch sân thể thao TDP Thịnh Vạn	phường Minh Đức	DTT	0.40		0.40	
22	Quy hoạch sân thể thao TDP Dương Hòa	phường Minh Đức	DTT	0.40		0.40	
23	Quy hoạch sân thể thao trung tâm xã Minh Đức	phường Minh Đức	DTT	0.84		0.84	
24	Quy hoạch sân thể thao Phúc Xá	phường Phan Đình Phùng	DTT	0.26		0.26	
25	Quy hoạch sân thể thao thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	DTT	0.30		0.30	
26	Đất thể dục thể thao Hoè Lâm	xã Ngọc Lâm	DTT	0.62		0.62	
27	Quy hoạch sân thể thao xã	xã Xuân Dục	DTT	1.12		1.12	
28	Mở rộng khu di tích lịch sử tướng công Nguyễn Thiện Thuật	xã Xuân Dục	DTT	0.41		0.41	
29	Quy hoạch trung tâm thể thao thôn Vũ Xá	xã Dương Quang	DTT	0.50		0.50	
30	Trung tâm thể thao của xã vùng Đồng Cây Vồng	phường Bạch Sam	DTT	0.81		0.81	
31	Quy hoạch trung tâm thể thao của xã, đồng Cây Vồng, TDP Đọ	phường Bạch Sam	DTT	0.81		0.81	
2.11	Đất chợ						
33	Dự án đầu tư xây dựng chợ kết hợp trung tâm thương mại và khu nhà ở (Cty TNHH TM&DV Hồng Hải)	phường Minh Đức	H + TMD + C	8.00		8.00	
34	Quy hoạch chợ Minh Đức	phường Minh Đức	DCH	1.50		1.50	
35	Quy hoạch chợ và trung tâm thương mại thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	DCH + TMD	0.92		0.92	
36	Quy hoạch chợ	xã Dương Quang	DCH	1.50		1.50	
37	Chợ Minh Đức	phường Minh Đức	DCH	1.40		1.40	
38	Mở rộng chợ Bạc	phường Bạch Sam	DCH	0.47		0.47	
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí						
40	Quy hoạch khu vui chơi, giải trí TDP Phú Đa	phường Bần Yên Nhân	DKV	0.18		0.18	
41	Quy hoạch khu vui chơi giải trí thôn Phúc Thọ	xã Hòa Phong	DKV	0.82		0.82	
2.13	Đất bãi rác, xử lý chất thải						
1	Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp	phường Dị Sử	DRA	27.01		27.01	
2	Quy hoạch bãi rác thôn Hòa Đàm	xã Hòa Phong	DRA	1.00		1.00	
3	Quy hoạch mở rộng bãi rác	xã Hòa Phong	DRA	0.36		0.36	
4	Quy hoạch mở rộng bãi rác thôn Văn Dương	xã Hòa Phong	DRA	0.20		0.20	
5	Quy hoạch mở rộng bãi rác	xã Hòa Phong	DRA	0.14		0.14	
6	Mở rộng bãi rác	xã Ngọc Lâm	DRA	0.25		0.25	
7	Nhà máy xử lý chất thải	phường Dị Sử	DRA	16.20		16.20	
8	Nhà máy xử lý chất thải	xã Cẩm Xá	DRA	1.20		1.20	
9	Quy hoạch bãi xử lý phế liệu Đồng Hới	xã Cẩm Xá	DRA	3.97		3.97	
10	Cơ sở tái chế rác thải xã Cẩm Xá	xã Cẩm Xá	DRA	0.50		0.50	
11	Quy hoạch mở rộng bãi rác Phúc Lai	xã Hòa Phong	DRA	0.24		0.24	
2.14	Đất ở tại nông thôn						
1	Quy hoạch đất ở thôn Thuận Mỹ	xã Hòa Phong	ONT	0.16		0.16	
2	Đầu tư xây dựng khu nhà ở liền kề để buôn bán chợ kết hợp TTTM Hòa Phong	xã Hòa Phong	ONT	2.32		2.32	
3	Quy hoạch đầu giá đất ở	xã Hòa Phong	ONT	15.70		15.70	
4	Quy hoạch đất ở thôn Văn Dương	xã Hòa Phong	ONT	8.50		8.50	
5	Quy hoạch đất ở thôn Văn Dương	xã Hòa Phong	ONT	0.12		0.12	
6	Quy hoạch đất ở thôn Phúc Thọ	xã Hòa Phong	ONT	0.05		0.05	
7	Quy hoạch đầu giá đất ở Phúc Thọ (sân thể thao cũ)	xã Hòa Phong	ONT	0.29		0.29	
8	Quy hoạch đầu giá đất ở Phúc Lai (NVH cũ)	xã Hòa Phong	ONT	0.04		0.04	
9	Quy hoạch chia lô đầu giá đất ở thôn Đồng Thanh	xã Hưng Long	ONT	0.60		0.60	
10	Quy hoạch chia lô đầu giá đất ở thôn Lạc Dục	xã Hưng Long	ONT	4.30		4.30	
11	Quy hoạch chia lô đầu giá đất ở thôn Phú Sơn	xã Hưng Long	ONT	5.49		5.49	
12	Quy hoạch chia lô đầu giá đất ở thôn Phú Sơn	xã Hưng Long	ONT	5.95		5.95	
13	Quy hoạch đất ở thôn Vinh Quang	xã Hưng Long	ONT	0.78		0.78	
14	Quy hoạch đất ở thôn Thuận Xuyên	xã Hưng Long	ONT	1.63		1.63	
15	Quy hoạch đất ở xóm Tân Hưng	xã Hưng Long	ONT	2.36		2.36	
16	Quy hoạch đất ở thôn Đồng Thanh	xã Hưng Long	ONT	4.03		4.03	
17	Quy hoạch đất ở thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	0.36		0.36	
18	Quy hoạch đất ở thôn Phúc Bồ	xã Ngọc Lâm	ONT	0.09		0.09	
19	Quy hoạch đất ở thôn Phúc Bồ	xã Ngọc Lâm	ONT	0.29		0.29	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
20	Quy hoạch đất ở thôn Phúc Bồ	xã Ngọc Lâm	ONT	5.28		5.28	
21	Quy hoạch đất ở thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	0.90		0.90	
22	Quy hoạch đất ở thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	1.77		1.77	
23	Quy hoạch đất ở thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	0.68		0.68	
24	Quy hoạch đất ở thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	3.13		3.13	
25	Quy hoạch đất ở khu trung tâm thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	0.80		0.80	
26	Quy hoạch đất ở thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	ONT	0.84		0.84	
27	Quy hoạch đất ở thôn Ngọc Lãng	xã Ngọc Lâm	ONT	0.17		0.17	
28	Quy hoạch đất ở thôn Ngọc Lãng	xã Ngọc Lâm	ONT	3.82		3.82	
29	Quy hoạch đất ở khu trung tâm mới	xã Xuân Dục	ONT	1.90		1.90	
30	Quy hoạch đấu giá	xã Xuân Dục	ONT	3.00		3.00	
31	Quy hoạch đấu giá đất ở	xã Xuân Dục	ONT	3.00		3.00	
32	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Mão Trinh, Dương Quang	xã Dương Quang	ONT	1.30		1.30	
33	Quy hooạch đấu giá đất ở thôn Bùi Bồng	xã Dương Quang	ONT	12.00		12.00	
34	Quy hoạch đấu giá đất ở thôn Phú Hữu	xã Dương Quang	ONT	3.80		3.80	
35	Quy hoạch khu dân cư Dương Quang	xã Dương Quang	ONT	0.50		0.50	
36	Quy hoạch xen kẹt đất ở trong khu dân cư	xã Dương Quang	ONT	21.52		21.52	
37	Quy hoạch đất ở thôn Hiền Dương	xã Dương Quang	ONT	2.04		2.04	
38	Quy hoạch đất ở Dọc May	xã Dương Quang	ONT	2.83		2.83	
39	Đất ở Dương Xá Dọc May	xã Dương Quang	ONT	3.75		3.75	
40	Quy hoạch đất ở	xã Dương Quang	ONT	0.13		0.13	
41	Đấu giá xen kẹt xã Cẩm Xá	xã Cẩm Xá	ONT	0.62		0.62	
42	Quy hoạch đấu giá khu đất ở Đồng Trầm	xã Cẩm Xá	ONT	5.10		5.10	
43	Khu đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở tại thôn Cẩm Sơn	xã Cẩm Xá	ONT	1.05		1.05	
44	Đấu giá xen kẹt xã Cẩm Xá	xã Cẩm Xá	ONT	0.14		0.14	
45	Quy hoạch khu nhà ở Hòa Phong 2	xã Cẩm Xá	ONT	1.23		1.23	
2.15	Đất ở đô thị						
1	Hạ tầng Phân khu A - Khu đô thị phía Bắc Quốc lộ 5 thuộc Khu đô thị Phố Mới (Giai đoạn I) 300 ha (đất ở 126,22 ha) (Khu đô thị Hòa Phát)	phường Bần Yên Nhân, phường Nhân Hoà, phường Phan Đình Phùng	ODT	138.00		138.00	
2	Quy hoạch đấu giá đất ở Phú Đa	phường Bần Yên Nhân	ODT	0.07		0.07	
3	Khu nhà ở liền kề để bán Phúc Thành	phường Bần Yên Nhân	ODT	7.68		7.68	
4	Quy hoạch khu đấu giá đất ở	phường Bần Yên Nhân	ODT	1.40		1.40	
5	Khu nhà ở liền kề để bán Greensea city	phường Bần Yên Nhân	ODT	8.84		8.84	
6	QH đất ở TT Bần	phường Bần Yên Nhân	ODT	6.00		6.00	
7	Quy hoạch đấu giá đất ở Cộng Hòa	phường Bần Yên Nhân	ODT	2.44		2.44	
8	Quy hoạch đất ở và đường giao thông khu dân cư	phường Bần Yên Nhân	ODT	6.55		6.55	
9	Quy hoạch đất ở	phường Bần Yên Nhân	ODT	2.25		2.25	
10	Quy hoạch đất ở	phường Bần Yên Nhân	ODT	0.72		0.72	
11	Quy hoạch đất ở	phường Dị Sử	ODT	6.17		6.17	
12	Quy hoạch đất ở đô thị	phường Dị Sử	ODT	4.63		4.63	
13	Quy hoạch đất ở đô thị	phường Dị Sử	ODT	3.42		3.42	
14	Chuyển mục đích xem kẹp trên địa bàn phường	phường Dị Sử	ODT	5.00		5.00	
15	Quy hoạch đất ở đô thị	phường Dị Sử	ODT	0.10		0.10	
16	Quy hoạch đất ở tổ dân phố Phan Bội	phường Dị Sử	ODT	0.13		0.13	
17	Quy hoạch đất ở đô thị	phường Dị Sử	ODT	3.42		3.42	
18	Quy hoạch đất ở Văn An	phường Minh Đức	ODT	2.50		2.50	
19	Quy hoạch đất ở TDP Thịnh Vạn	phường Minh Đức	ODT	0.04		0.04	
20	Quy hoạch đất ở Thịnh Vạn	phường Minh Đức	ODT	0.60		0.60	
21	Quy hoạch đất ở Thịnh Vạn	phường Minh Đức	ODT	0.05		0.05	
22	Quy hoạch khu dân cư Thịnh Vạn	phường Minh Đức	ODT	0.92		0.92	
23	Quy hoạch đất ở Thịnh Vạn	phường Minh Đức	ODT	0.40		0.40	
24	Quy hoạch đất ở Dương Hòa	phường Minh Đức	ODT	2.60		2.60	
25	Quy hoạch đất ở Dương Hòa	phường Minh Đức	ODT	0.76		0.76	
26	Quy hoạch đất ở Dương Hòa	phường Minh Đức	ODT	1.85		1.85	
27	Quy hoạch đất ở Sài Phi	phường Minh Đức	ODT	2.29		2.29	
28	Quy hoạch đất ở Sài Phi	phường Minh Đức	ODT	2.60		2.60	
29	Quy hoạch đất ở Sài Phi	phường Minh Đức	ODT	5.75		5.75	
30	Quy hoạch đất ở Sài Phi	phường Minh Đức	ODT	2.27		2.27	
31	Quy hoạch đất ở TDP Dương Hoà	phường Minh Đức	ODT	3.24		3.24	
32	Quy hoạch khu đô thị Fecon	phường Nhân Hòa	ODT	117.50		117.50	
33	Quy hoạch chia lô đấu giá đất ở	phường Nhân Hòa	ODT	37.11		37.11	
34	Quy hoạch đất ở	phường Nhân Hòa	ODT	53.21		53.21	
35	Quy hoạch đất ở	phường Nhân Hòa	ODT	7.08		7.08	
36	Quy hoạch khu nhà ở phường Nhân Hòa	phường Nhân Hòa	ODT	10.50		10.50	
37	Khu nhà ở Phú Gia (cty T&T Thủ Đô)	phường Nhân Hòa	ODT	6.44		6.44	
38	Đấu giá đất ở tổ dân phố Yên Tập I	phường Nhân Hòa	ODT	17.79		17.79	
39	Khu đô thị phía Bắc QL5 - Phân khu B thuộc Khu đô thị mới Phố Mới (tổng diện tích 150 ha, trong đó đất ở đô thị 52 ha)	phường Nhân Hòa, phường Phan Đình Phùng	ODT	52.00		52.00	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
40	Quy hoạch đất ở	phường Nhân Hòa	ODT	50.39		50.39	
41	Quy hoạch đất ở	phường Nhân Hòa	ODT	0.45		0.45	
42	Quy hoạch đấu giá đất ở Ngọc Trì	phường Phan Đình Phùng	ODT	0.50		0.50	
43	Quy hoạch đấu giá đất ở Ngọc Trì	phường Phan Đình Phùng	ODT	2.70		2.70	
44	Quy hoạch đấu giá đất ở Hoàng Lê	phường Phan Đình Phùng	ODT	0.20		0.20	
45	Quy hoạch đấu giá đất ở Hoàng Lê	phường Phan Đình Phùng	ODT	1.04		1.04	
46	Quy hoạch đấu giá đất ở Phúc Xá	phường Phan Đình Phùng	ODT	1.19		1.19	
47	Quy hoạch đấu giá đất ở	phường Phan Đình Phùng	ODT	2.10		2.10	
48	Quy hoạch đấu giá đất ở TDP Nghĩa Trang	phường Phan Đình Phùng	ODT	2.05		2.05	
49	Quy hoạch đấu giá đất ở TDP Nghĩa Trang	phường Phan Đình Phùng	ODT	0.64		0.64	
50	Quy hoạch đấu giá đất ở	phường Phan Đình Phùng	ODT	0.26		0.26	
51	Khu đô thị Fecon	phường Phan Đình Phùng	ODT	124.60		124.60	
52	Quy hoạch đất ở TDP Quan Cù	phường Phan Đình Phùng	ODT	2.64		2.64	
53	Quy hoạch đất ở TDP Quan Cù	phường Phan Đình Phùng	ODT	1.19		1.19	
54	Khu đấu giá đất ở	phường Phùng Chí Kiên	ODT	0.50		0.50	
55	Xây dựng khu đô thị mới	phường Phùng Chí Kiên	ODT	19.84		19.84	
56	Xây dựng khu đất ở đô thị giáp Khu công nghiệp Thăng Long	phường Phùng Chí Kiên	ODT	16.19		16.19	
57	Quy hoạch khu dân cư	phường Phùng Chí Kiên	ODT	3.00		3.00	
58	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp cao tầng khu nhà ở để bán,khách sạn và nhà hàng ăn uống Phúc Thành	phường Bần Yên Nhân	ODT	0.08		0.08	
59	Khu đô thị Lạc Hồng Phúc	phường Bần Yên Nhân	ODT	13.88		13.88	
60	QH khu đô thị mới giáp khu dân cư	phường Dị Sử, Nhân Hòa, xã Cẩm Xá	ODT	52.70		52.70	
61	QH đất ở đô thị phường Phùng Chí Kiên	phường Phùng Chí Kiên	ODT	5.00		5.00	
62	QH đất ở đô thị xã Cẩm Xá	xã Cẩm xá	ODT	20.85		20.85	
63	Quy hoạch khu đô thị	phường Phùng Chí Kiên, phường Dị Sử	ODT	45.37		45.37	
64	QH đất ở đô thị phường Phùng Chí Kiên	phường Phùng Chí Kiên	ODT	4.76		4.76	
65	QH đất ở đô thị phường Bạch Sam	phường Bạch Sam	ODT	1.47		1.47	
66	QH đất ở đô thị phường Bạch Sam	phường Bạch Sam	ODT	2.53		2.53	
67	QH đất ở đô thị phường Minh Đức	phường Minh Đức	ODT	15.30		15.30	
68	QH đất ở đô thị phường Minh Đức	phường Minh Đức	ODT	9.90		9.90	
69	QH đất ở đô thị phường Minh Đức và xã Dương Quang	phường Minh Đức, xã Dương Quang	ODT	27.45		27.45	
70	Đầu giá cho nhân dân thôn bến xã Bạch Sam	phường Bạch Sam	ODT	0.64		0.64	
71	Đầu giá đất ở Đồng Xung, TDP Phan	phường Bạch Sam	ODT	2.80		2.80	
72	Quy hoạch đất ở TDP Ngo	phường Bạch Sam	ODT	0.68		0.68	
73	Quy hoạch đất ở TDP Lường	phường Bạch Sam	ODT	0.18		0.18	
74	Quy hoạch đấu giá đất ở TDP Độ, khu Đồng Cây Sồng	phường Bạch Sam	ODT	2.40		2.40	
75	Quy hoạch đấu giá đất ở TDP Độ	phường Bạch Sam	ODT	0.12		0.12	
76	Quy hoạch đấu giá đất ở TDP Bến	phường Bạch Sam	ODT	0.21		0.21	
77	Quy hoạch đấu giá đất ở TDP Bến	phường Bạch Sam	ODT	0.42		0.42	
78	Quy hoạch đấu giá đất ở khu Đồng Đám Mạ, Góc Xộp	phường Bạch Sam	ODT	2.06		2.06	
79	Quy hoạch khu đô thị Vingroup	xã Cẩm Xá	ODT + TMD	103.63		103.63	
80	Khu quy hoạch nghiên cứu Vingroup	phường Dị Sử, xã Dương Quang	ODT + TMD	340.10		340.10	
81	Khu quy hoạch nghiên cứu Vingroup	phường Phùng Chí Kiên	ODT + TMD	79.27		79.27	
2.16	Đất xây dựng trụ sở cơ quan						
1	Viện kiểm sát huyện	phường Bần Yên Nhân	TSC	0.32		0.32	
2	Thị hành án huyện	phường Bần Yên Nhân	TSC	0.28		0.28	
3	Tòa án nhân dân huyện	phường Bần Yên Nhân	TSC	0.50		0.50	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Mỹ hào	phường Bần Yên Nhân	TSC	0.61		0.61	
5	Quy hoạch mở rộng UBND phường	phường Minh Đức	TSC	0.11		0.11	
6	Xây dựng mới trụ sở UBND phường Phùng Chí Kiên	phường Phùng Chí Kiên	TSC	0.80		0.80	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
7	Quy hoạch trụ sở UBND xã	xã Hưng Long	TSC	0.37		0.37	
8	Quy hoạch trụ sở UBND xã	xã Xuân Dục	TSC	1.50		1.50	
9	Khu hành chính thị xã Mỹ Hào	phường Bần Yên Nhân	TSC	23.00		23.00	
2.17	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng						
1	Mở rộng nghĩa trang	phường Minh Đức	NTD	2.68		2.68	
2	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang Sài Phi	phường Minh Đức	NTD	1.17		1.17	
3	Quy hoạch nghĩa trang Vân An	phường Minh Đức	NTD	2.50		2.50	
4	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang	phường Nhân Hòa	NTD	1.01		1.01	
5	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang	phường Phan Đình Phùng	NTD	0.13		0.13	
6	Mở rộng nghĩa trang nghĩa địa TDP Long Đằng	phường Phùng Chí Kiên	NTD	0.80		0.80	
7	Mở rộng nghĩa trang nghĩa địa TDP Ngọc Lập	Phường Phùng Chí Kiên	NTD	0.70		0.70	
8	Quy hoạch nghĩa trang thôn Thuần Mỹ	xã Hòa Phong	NTD	1.32		1.32	
9	Quy hoạch nghĩa địa thôn Vân Dương	xã Hòa Phong	NTD	1.57		1.57	
10	Quy hoạch nghĩa địa thôn Phúc Miếu	xã Hòa Phong	NTD	1.00		1.00	
11	Quy hoạch nghĩa trang thôn Phúc Lai	xã Hòa Phong	NTD	0.67		0.67	
12	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang thôn Hòa Lạc	xã Hòa Phong	NTD	1.10		1.10	
13	Quy hoạch nghĩa trang Phúc Lai	xã Hòa Phong	NTD	1.24		1.24	
14	Quy hoạch công viên nghĩa trang	xã Hưng Long	NTD	13.10		13.10	
15	Mở rộng nghĩa địa thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	NTD	2.61		2.61	
16	Quy hoạch nghĩa địa thôn Hòe Lâm	xã Ngọc Lâm	NTD	0.85		0.85	
17	Mở rộng nghĩa địa thôn Vô Ngại	xã Ngọc Lâm	NTD	0.63		0.63	
18	Mở rộng nghĩa địa thôn Ngọc Lăng	xã Ngọc Lâm	NTD	0.28		0.28	
19	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang TDP Ngo	phường Bạch Sam	NTD	1.74		1.74	
20	Quy hoạch nghĩa trang tập trung Lương	phường Bạch Sam	NTD	0.88		0.88	
21	Mở rộng nghĩa trang TDP Bến	phường Bạch Sam	NTD	0.58		0.58	
22	Mở rộng nghĩa trang TDP Độ	phường Bạch Sam	NTD	0.82		0.82	
23	Mở rộng nghĩa trang TDP Phan	phường Bạch Sam	NTD	0.20		0.20	
2.18	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp						
25	Quy hoạch công trình sự nghiệp	phường Dị Sử	DTS	5.43		5.43	
26	Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Mỹ hào	phường Bần Yên Nhân	DTS	1.00		1.00	
27	Quy hoạch đội quản lý thị trường huyện Mỹ Hào	phường Bần Yên Nhân	DTS	0.05		0.05	
28	QH Khu hành chính thị xã	Phường Bần Yên Nhân	DTS	23.00		23.00	
2.19	Đất cơ sở tôn giáo						
30	Mở rộng chùa Đa Phúc	phường Bần Yên Nhân	TON	0.49		0.49	
31	Quy hoạch mở rộng chùa Vân Dương	xã Hòa Phong	TON	0.50		0.50	
32	Mở rộng chùa Bà Đề	xã Ngọc Lâm	TON	0.84		0.84	
2.20	Đất cơ sở tín ngưỡng						
34	Quy hoạch đất tín ngưỡng	xã Dương Quang	TIN	0.81		0.81	
III	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất						
3.1	Đất thương mại dịch vụ						
1	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp cao tầng khu nhà ở để bán, khách sạn và nhà hàng ăn uống Phúc Thành	phường Bần Yên Nhân	TMD	0.07		0.07	
2	Khu dịch vụ và thương mại Hà Lan	phường Bần Yên Nhân	TMD	0.42		0.42	
3	Quy hoạch khách sạn Phố Hiến	phường Bần Yên Nhân	TMD	1.36		1.36	
4	Quy hoạch khách sạn Phương Đông	phường Bần Yên Nhân	TMD	0.55		0.55	
5	Quy hoạch cửa hàng xăng dầu (Công ty TMDV xăng dầu Việt Dũng)	phường Bần Yên Nhân	TMD	0.15		0.15	
6	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	phường Dị Sử	TMD	5.12		5.12	
7	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	phường Dị Sử	TMD	0.75		0.75	
8	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh và thương mại dịch vụ	phường Dị Sử	SKC + TMD	7.43		7.43	
9	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	phường Dị Sử	TMD	7.29		7.29	
10	Khu quy hoạch nghiên cứu Vingroup	phường Dị Sử	ODT + TMD	8.87		8.87	
11	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	phường Dị Sử	TMD	1.55		1.55	
12	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại vnnh	phường Minh Đức	TMD	0.45		0.45	
13	Quy hoạch đất ở Dương Hòa	phường Minh Đức	TMD	3.38		3.38	
14	Dự án đầu tư xây dựng chợ kết hợp trung tâm thương mại và khu nhà ở (Cty TNHH TM&DV Hồng Hải)	phường Minh Đức	H + TMD + C	8.00		8.00	
15	Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyển phát hàng hóa Hưng Yên (Cty Quang Minh)	phường Nhân Hòa	TMD	2.50		2.50	
16	Trung tâm thương mại dịch vụ và tổ hợp khách sạn (Cty Quang Minh)	phường Nhân Hòa	TMD	1.27		1.27	
17	Siêu thị Phú Lộc	phường Nhân Hòa	TMD	2.63		2.63	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
18	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựt dân dụng, đồ gỗ, trang trí nội thất, kho bãi lưu trữ hàng hóa Sơn Lâm	phường Phan Đình Phùng	TMD	1.00		1.00	
19	Công ty Liên Hoa (Siêu thị Liên Hoa)	phường Phan Đình Phùng	TMD	1.84		1.84	
20	Cửa hàng xăng dầu Phan Đình Phùng	phường Phan Đình Phùng	TMD	0.43		0.43	
21	Quy hoạch đất sản xuất và thương mại	phường Phan Đình Phùng	SKC+TMD	19.96		19.96	
22	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	phường Phan Đình Phùng	TMD	72.28		72.28	
23	Công ty TNHH Sông Thịnh	phường Phùng Chí Kiên	TMD	0.30		0.30	
24	Dự án nhà máy sản xuất dây cáp điện NKC Việt Nam	phường Phùng Chí Kiên	TMD	0.02		0.02	
25	Quy hoạch Thương mại dịch vụ Hưng Thịnh	phường Phùng Chí Kiên	TMD	1.15		1.15	
26	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ, đất sản xuất kinh doanh	xã Hòa Phong	TMD+SKC	219.43		219.43	
27	Quy hoạch chợ và trung tâm thương mại thôn Hồ Lâm	xã Ngọc Lâm	DCH + TMD	0.92		0.92	
28	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	xã Ngọc Lâm	TMD	0.77		0.77	
29	Quy hoạch thương mại dịch vụ	xã Xuân Dục	TMD	0.13		0.13	
30	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ Mùa Vàng	xã Dương Quang	TMD	1.43		1.43	
31	Quy hoạch khu nghiên cứu Vingroup	xã Dương Quang	ODT+TMD	340.10		340.10	
32	Quy hoạch đất sản xuất phi nông nghiệp và thương mại dịch vụ	xã Dương Quang	TMD+SKC	121.67		121.67	
33	Quy hoạch đất sản xuất phi nông nghiệp và thương mại dịch vụ	xã Dương Quang	SKC + TMD	2.04		2.04	
34	Quy hoạch đất sản xuất phi công nghiệp + thương mại dịch vụ	xã Dương Quang	SKC+TMD	20.19		20.19	
35	Trung tâm thương mại và dịch vụ công viên nước và khu vui chơi giải trí (Công ty Thiên Minh)	phường Nhân Hòa	TMD + DKV	5.00		5.00	
36	QH TMDV phường Bần Yên Nhân	phường Bần Yên Nhân	TMD	0.70		0.70	
37	QH đất thương mại dịch vụ	phường Phan Đình Phùng, phường Nhân Hòa	TMD	19.48		19.48	
38	Cửa hàng xăng dầu Bạch Sam	phường Bạch Sam	TMD	0.24		0.24	
3.2	Đất cơ sở xuất phi nông nghiệp						
1	Quy hoạch công ty cổ phần tập đoàn T&T	phường Bần Yên Nhân	SKC	4.26		4.26	
2	Đất quy hoạch sản xuất phi nông nghiệp	phường Bần Yên Nhân	SKC	1.48		1.48	
3	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	1.09		1.09	
4	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	3.94		3.94	
5	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	8.60		8.60	
6	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	7.03		7.03	
7	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	2.19		2.19	
8	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	1.83		1.83	
9	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	3.79		3.79	
10	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	4.88		4.88	
11	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	2.71		2.71	
12	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	9.09		9.09	
13	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	2.69		2.69	
14	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử	SKC	4.84		4.84	
15	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	phường Minh Đức	SKC	4.20		4.20	
16	Mở rộng công ty An Phát	phường Phùng Chí Kiên	SKC	0.90		0.90	
17	Đất sản xuất kinh doanh Đại Phát	phường Phùng Chí Kiên	SKC	4.40		4.40	
18	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh Sông Dương	phường Phùng Chí Kiên	SKC	1.54		1.54	
19	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh Phương Lan	phường Phùng Chí Kiên	SKC	2.68		2.68	
20	Quy hoạch đất sản xuất phi nông nghiệp	phường Phùng Chí Kiên	SKC	20.38		20.38	
21	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh công ty TNHH AYOU	Phường Phùng Chí Kiên	SKC	0.97		0.97	
22	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	xã Hòa Phong	SKC	17.95		17.95	
23	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Thuận Xuyên	xã Hưng Long	SKC	8.10		8.10	
24	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Vĩnh Quang	xã Hưng Long	SKC	1.52		1.52	
25	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Vĩnh Quang	xã Hưng Long	SKC	3.91		3.91	
26	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Thuận Xuyên	xã Hưng Long	SKC	9.73		9.73	
27	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	xã Hưng Long	SKC	87.48		87.48	
28	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Nho Lâm	xã Ngọc Lâm	SKC	63.30		63.30	

TT	Hạng mục công trình quy hoạch	Địa điểm	Mã loại đất	Diện tích (ha)			Ghi chú
				Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)	
29	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Hồ Lâm	xã Ngọc Lâm	SKC	5.69		5.69	
30	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Ngọc Lãng	xã Ngọc Lâm	SKC	5.69		5.69	
31	Quy hoạch đất sản xuất phi nông nghiệp	xã Xuân Dục	SKC	3.06		3.06	
32	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Dương Xá	xã Dương Quang	SKC	2.50		2.50	
33	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn Dương Xá	xã Dương Quang	SKC	6.70		6.70	
34	Quy hoạch đất sản xuất phi nông nghiệp và thương mại dịch vụ	xã Dương Quang	SKC+TMD	121.67		121.67	
35	Quy hoạch đất sản xuất phi công nghiệp + thương mại dịch vụ	xã Dương Quang	SKC+TMD	20.19		20.19	
36	Quy hoạch đất sản xuất phi công nghiệp + thương mại dịch vụ thôn Hiền Dương	xã Dương Quang	SKC+TMD	22.43		22.43	
37	Quy hoạch làng nghề Hòa Phong	xã Hòa Phong	SKC	5.55		5.55	
38	QH đất sản xuất kinh doanh	phường Dị Sử, xã Hưng Long, xã Xuân Dục	SKC	32.73		32.73	
39	QH đất sản xuất kinh doanh	phường Phùng Chí Kiên, xã Xuân Dục	SKC	23.47		23.47	
40	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	xã Cẩm Xá	SKC	47.50		47.50	
3.3	Đất cơ sở sản xuất VLXD, gồm xir						
1	Bến bốc xếp vật liệu xây dựng huyện Mỹ Hào	xã Dương Quang	SKX	3.00		3.00	
3.4	Đất ở						
1	Chuyển mục đích sang đất ở	trên địa bàn 13 xã phường	ONT+ODT	19.50		19.50	
IV	Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp						
4.1	Đất trồng cây lâu năm						
1	Quy hoạch CMĐSDĐ sang trồng cây lâu năm thôn Hoè Lâm	xã Ngọc Lâm	CLN	0.74		0.74	
2	Quy hoạch CMĐSDĐ sang trồng cây lâu năm thôn Vô Ngại	xã Ngọc Lâm	CLN	0.64		0.64	
3	Quy hoạch CMĐSDĐ sang trồng cây lâu năm thôn Vô Ngại	xã Ngọc Lâm	CLN	1.69		1.69	
4	Quy hoạch CMĐSDĐ sang trồng cây lâu năm thôn Ngọc Lãng	xã Ngọc Lâm	CLN	1.96		1.96	
4.2	Đất nuôi trồng thủy sản						
1	Quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi thôn Hòa Lạc, thôn Thuận Mỹ	xã Hòa Phong	NTS + NKH	4.13		4.13	
2	Quy hoạch nuôi trồng thủy sản và khu chăn nuôi thôn Vân Dương	xã Hòa Phong	NTS + NKH	16.91		16.91	
4.3	Đất nông nghiệp khác						
1	Quy hoạch vùng nghiên cứu Vingroup	phường Minh Đức	NKH	4.42		4.42	
2	Quy hoạch đất nông nghiệp khác	phường Minh Đức	NKH	0.82		0.82	
3	Quy hoạch khu thương mại, dịch vụ	phường Minh Đức	NKH	1.62		1.62	
4	Quy hoạch khu thương mại, dịch vụ TDP Thịnh Vượng	phường Minh Đức	NKH	0.86		0.86	
5	Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung thôn Hòa Đàm	xã Hòa Phong	NKH	10.91		10.91	
6	Quy hoạch nông nghiệp công nghệ	xã Hòa Phong	NKH	150.54		150.54	
7	Quy hoạch đất nông nghiệp khác Vân Dương	xã Hòa Phong	NKH	2.97		2.97	
8	Quy hoạch đất nông nghiệp khác Phúc Thọ	xã Hòa Phong	NKH	17.21		17.21	
9	Quy hoạch trang trại chăn nuôi tập trung thôn Vĩnh Quang	xã Hưng Long	NKH	8.10		8.10	
10	Quy hoạch đất trang trại thôn Tân Hưng	xã Hưng Long	NKH	8.90		8.90	
11	Quy hoạch đất nông nghiệp khác thôn Hoà Đàm	xã Hòa Phong	NKH	13.75		13.75	